

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.P
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2025/HS-ST
Ngày: 24 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P , TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu
Các Hội thẩm nhân dân

1. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm
2. Ông Trần Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng S - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P , tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2025/TLST-HS, ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXX-HS, ngày 26 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HS, ngày 15 tháng 04 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/. Họ và tên: Nguyễn Hoàng S , sinh năm 1995 tại H;

Nơi cư trú: Phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Mạnh Thắng, sinh năm 1967 và bà Đào Thị Hợi, sinh năm 1972; Vợ: Chu Thị Nhung, sinh năm 1994; con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 03/7/2012, bị Công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Ngày 14/7/2012, bị Công an thị xã Sơn Tây, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”;

- Ngày 19/01/2016, bị Công an huyện Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Đánh nhau*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh N (*Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh T*). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. Họ và tên: Hoàng Tuấn A, sinh năm 2000 tại H;

Nơi cư trú: Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Hoàng Vĩnh Chín, sinh năm 1975 và bà Phùng Thị Nhung, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/12/2023, Hoàng Tuấn A bị Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi: “*Không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh N (*Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh T*). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/. Họ và tên: Nguyễn Mạnh Q, sinh ngày 14/01/2006 tại H;

Nơi cư trú: Xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1977 và bà Hoàng Thị Chiên, sinh năm 1982; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh N (*Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang - Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh T*). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/. Họ và tên: Phạm Tiến C, sinh 1998 tại Vĩnh Phúc;

Nơi thường trú: Xã An Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V.

Nơi cư trú: Xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố H; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; con ông: Phạm Tiến Bộ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1974; Vợ: Trương Thị Nhung, sinh năm 1999; Con có 01 người, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P , tỉnh Ninh T (*Nay là Phân trại tạm giam khu vực Phan Rang-Tháp Chàm - Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh T*). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

1/. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đô Vinh, thành phố P , tỉnh Ninh T.

2/. Ông Trần Út, sinh năm 1975 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Nhơn Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh T.

3/. Bà Tú Nữ Hoàng Trân, sinh năm 1983 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tấn Tài (*nay là phường Kinh Dinh*), thành phố P , tỉnh Ninh T.

4/. Bà Nguyễn Thị Minh, sinh năm 1984 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tấn Tài (*nay là phường Kinh Dinh*), thành phố P , tỉnh Ninh T.

5/. Bà Huỳnh Thị Trinh Nữ, sinh năm 1970 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Phước Vinh, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh T.

6/. Ông Nguyễn Anh Dũng, sinh năm 1979 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đài Sơn, thành phố P , tỉnh Ninh T.

7/. Bà Lê Thị Hà, sinh năm 1973 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Phước Sơn, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh T.

8/. Bà Cù Thị Kim Phượng, sinh năm 1977 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Phú Thủy, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh T.

9/. Ông Âu Văn Cây, sinh năm 1989 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Thanh Sơn (*Nay là Phũ Hà*), thành phố P , tỉnh Ninh T.

10/. Bà Nguyễn Thị Bích Chi, sinh năm 1992 - Vắng mặt

Địa chỉ: Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh T.

11/. Ông Nguyễn Hữu Hòa, sinh năm 1986 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Mỹ Đông, thành phố P , tỉnh Ninh T.

12/. Ông Nguyễn Thanh Cảnh, sinh năm 1994 - Vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Thanh Sơn (*Nay là Phũ Hà*), thành phố P , tỉnh Ninh T.

13/. Ông Lâm Hùng Phương, sinh năm 1988 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Tri Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh T.

** Người làm chứng:* Bà Chu Thị Nhung, sinh năm 1994 - Vắng mặt

Địa chỉ: Xã Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn thu lợi từ việc cho người khác vay tiền lấy lãi nên từ tháng 5/2023, Nguyễn Hoàng S đến thành phố P cho nhiều người dân trên địa bàn tỉnh Ninh T vay tiền với lãi suất cao, với số tiền cho vay dao động từ 5.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Sau đó, Sơn lần lượt thuê Hoàng Tuấn A, Phạm Tiến C, Nguyễn Mạnh Q phụ giúp Sơn trong việc cho vay và được Sơn trả tiền công 8.000.000 đồng/tháng, cụ thể: Tuấn Anh và Chung có nhiệm vụ nghe điện thoại lấy thông tin người vay tiền, đi thu tiền theo yêu cầu của Sơn, Quân có nhiệm vụ phát tờ rơi danh thiếp (card visit) để tìm kiếm người vay, đi thu tiền theo yêu cầu của Sơn.

Hình thức cho vay: Để người dân có nhu cầu vay tiền biết, Sơn đã đặt in tờ rơi danh thiếp (card visit) ở thành phố Hồ Chí Minh, khi nhận được Sơn cùng đồng phạm đi rải ở các tuyến đường trên địa bàn tỉnh Ninh T. Trên danh thiếp có in số điện thoại “hotline” 0395.395.838, sau khi người có nhu cầu vay tiền liên lạc thì Sơn sẽ trực tiếp đến nhà của người vay để thỏa thuận việc vay tiền sau đó đưa tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng cho người vay tiền mà không cần phải thế chấp cầm cố tài sản, với hình thức vay là vay tiền góp (vừa trả tiền gốc vừa trả tiền lãi).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được nhóm Sơn, Tuấn Anh, Chung, Quân cho vay tiền và lấy lãi, cụ thể như sau:

1/. Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024, bà Hiền vay của Sơn 04 lần với tổng số tiền là 80.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,53%/ngày (*tương đương 193%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 19.485.720 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 18.696.679 đồng. Bà Hiền đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 65.714.280 đồng.

2/. Ông Trần Út có lần vay tiền của Sơn như sau:

Vào ngày 01/4/2024, ông Út vay của Sơn với số tiền là 5.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,83%/ngày (*tương đương 303%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 1.700.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.615.068 đồng. Ông Út đã trả đủ số tiền vay gốc cho Sơn.

3/. Bà Tú Nữ Hoàng Trân có lần vay tiền của Sơn như sau:

Vào khoảng tháng 12/2023, bà Trân vay của Sơn với số tiền là 15.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,73%/ngày (*tương đương 266%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 4.500.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 4.253.425 đồng. Bà Trân đã trả đủ số tiền vay gốc cho Sơn.

4/. Bà Nguyễn Thị Minh có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến tháng 02/2024, bà Minh vay của Sơn 02 lần, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,83%/ngày (*tương đương 303%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa

hồng đã thu là 6.800.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.531,507 đồng. Bà Minh đã trả đủ số tiền vay gốc cho Sơn.

5/. Bà Huỳnh Thị Trinh Nữ có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15/4/2024 đến ngày 05/5/2024, bà Nữ vay của Sơn 02 lần, với tổng số tiền là 20.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,83%/ngày (*tương đương 303%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 5.800.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 5.520.548 đồng. Bà Nữ đã trả đủ số tiền vay gốc cho Sơn.

6/. Ông Nguyễn Anh Dũng có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến ngày 02/6/2024, ông Dũng vay của Sơn 05 lần, với tổng số tiền là 160.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 1,1%/ngày (*tương đương 401%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 41.600.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 40.317.808 đồng. Ông Dũng đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 126.400.000 đồng.

7/. Bà Lê Thị Hà có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2024 đến tháng 6/2024, bà Hà vay của Sơn 06 lần, với tổng số tiền là 30.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 1,1%/ngày (*tương đương 401%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 8.050.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 7.828.082 đồng. Bà Hà đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 26.200.000 đồng.

8/. Bà Cù Thị Kim Phượng có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2023 đến tháng 4/2024, bà Phượng vay của Sơn 06 lần, với tổng số tiền là 150.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất từ 0,73%/ngày đến 0,83%/ngày (*tương đương từ 266%/năm đến 303%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 30.700.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 27.109.589 đồng. Bà Phượng đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 129.000.000 đồng.

9/. Ông Âu Văn Cây có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 10/5/2024 đến ngày 04/5/2024, ông Cây vay của Sơn 02 lần, với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,77%/ngày (*tương đương 281%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 2.414.520 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 2.340.547 đồng. Ông Cây đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 6.935.480 đồng.

10/. Bà Nguyễn Thị Bích Chi có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Vào ngày 07/5/2024, Bà Chi vay của Sơn với số tiền là 5.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 1,1%/ngày (*tương đương 401%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 1.750.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 1.695.205 đồng. Bà Chi đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 4.000.000 đồng.

11/. Ông Nguyễn Hữu Hòa có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Vào ngày 04/4/2024, Ông Hòa vay của Sơn với số tiền là 30.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 0,77%/ngày (*tương đương 281%/năm*), tổng số

tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 10.200.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 9.789.041 đồng. Ông Hòa đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 24.193.548 đồng.

12/. Ông Nguyễn Thanh Cảnh có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Vào ngày 26/5/2024, Ông Cảnh vay của Sơn với số tiền là 10.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 1,1%/ngày (*tương đương 401%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 3.400.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 3.361.644 đồng. Ông Cảnh đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 2.258.065 đồng.

13/. Ông Lâm Hùng Phương có các lần vay tiền của Sơn như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 22/5/2024 đến ngày 05/6/2024, Ông Phương vay của Sơn với số tiền là 20.000.000 đồng, với hình thức vay trả góp, lãi suất 1,1%/ngày (*tương đương 401%/năm*), tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 3.800.000 đồng, trong đó tổng số tiền thu lợi bất chính là 3.701.370 đồng. Ông Phương đã trả số tiền vay gốc cho Sơn là 11.200.000 đồng.

* Tại bản kết luận giám định số: 6945/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phân Viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh, Viện khoa học hình sự, kết luận: Trích xuất toàn bộ dữ liệu nhật ký cuộc gọi, dữ liệu tin nhắn SMS, tin nhắn trong ứng dụng (Zalo, Facebook, Messenger,...) lưu trong điện thoại di động hiệu iPhone bao gồm dữ liệu trong khoảng thời gian từ 01/5/2023 đến 06/6/2024. Chi tiết dữ liệu trong thiết bị lưu trữ kèm theo Kết luận giám định. Kèm theo kết luận giám định: 01 đĩa DVD-R. Hoàn lại đối tượng sau giám định: Toàn bộ mẫu vật gửi giám định.

*** Vật chứng vụ án:**

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax có gắn sim điện thoại số 0826.196.789, 09632.95695; Số tiền 34.750.000 đồng. Đây là phương tiện, tiền Sơn sử dụng vào việc phạm tội.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho Sơn: 02 căn cước công dân (có 01 bản pho to) và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank đều mang tên Nguyễn Hoàng S ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 05 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình; 01 máy tính casio; 01 bộ máy vi tính để bán gồm: 01 CPU hiệu “Jettek”, 01 màn hình hiệu “VDS”; 01 bộ máy vi tính để bán gồm: 01 CPU hiệu “Montech”, 01 màn hình hiệu “Samsung”; 01 bộ máy vi tính để bán gồm: 01 CPU hiệu “VSP”, 01 màn hình hiệu “VPS VIPS”; 01 laptop hiệu Dell. Trả lại cho Tuấn Anh: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank đều mang tên Hoàng Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax. Trả lại cho bị can Chung: 01 hộ chiếu mang tên Phạm Tiến C ; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Trương Thị Nhung; 01

điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ sim mobifone. Trả lại cho bị can Quân: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Mạnh Quân. Trả lại cho Chu Thị Nhung: 01 căn cước công dân mang tên Chu Thị Nhung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa: 01 bản chính Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên Nguyễn Hữu Hòa. Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh: 01 bản phô tô căn cước công dân, 01 bản phô tô giấy phép lái xe, 01 bản phô tô bằng tốt nghiệp trung cấp tập huấn chứng nhận hoàn thành khóa dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 đều mang tên Nguyễn Thanh Cảnh.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ATM ngân hàng SHB và ngân hàng Sacombank của Cao Văn Nam; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn Hiếu, số tiền: 11.400.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định tài sản, tiền nêu trên liên quan đến hành vi cho vay của Cao Văn Nam và Nguyễn Văn Hiếu cùng nhóm đối tượng khác trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã tách chuyển kèm tài liệu có liên quan, xử lý theo quy định.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên ông Nguyễn Văn Hiếu, quá trình điều tra xác định ông Hiếu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an phường Kinh Dinh xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong có chứa dữ liệu giám định điện thoại; 170 tờ giấy khổ A5 có một mặt photo căn cước công dân mang tên Trần Thị Mỹ Liên, một mặt có chữ; 04 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Trần Thị Hạ; 03 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Đặng Hoàng Lâm (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*)

- Riêng đối với 03 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền mà Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở và tạm giữ của bị can Sơn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền, chưa đủ căn cứ để xác định có liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng S hay không, hơn nữa Sơn không phải là người đứng tên trong giấy đăng ký xe. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra ra Quyết định trả vật chứng trên cho bị can Sơn là chưa phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Chu Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Sơn*), quá trình điều tra xác định Nhung không tham gia thỏa thuận việc cho vay, không biết việc cho vay của Sơn cùng đồng phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

- Đối với Trương Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Chung*), quá trình điều tra xác định Trương Thị Nhung không sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank mang tên

Trương Thị Nhung mà giao lại tài khoản Ngân hàng này cho bị cáo Chung sử dụng để nhận tiền công làm thuê của Nguyễn Hoàng S nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

- Đối với người tên Trường ở thành phố Hồ Chí Minh là người theo dõi, quản lý việc cho vay của bị cáo Nguyễn Hoàng S và người tên Bùi Văn Mừng là người có tham gia giúp Sơn cho vay, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSPRTC, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 [Bộ luật Hình sự năm 2015 \(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#).

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với tài liệu chứng cứ chứng minh do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh T sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 [Bộ luật Hình sự năm 2015 \(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#). Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

- Hình phạt:

* Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự [năm 2015 \(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#).

____+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S từ 11 (Mười một) tháng đến 13 (Mười ba) tháng tù.

* Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự [năm 2015 \(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#).

____+ Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A từ 11 (Mười một) tháng đến 13 (Mười ba) tháng tù.

* Áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự [năm 2015 \(Được sửa đổi, bổ sung năm 2017\)](#).

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q từ 10 (mười tháng) tháng 23 (Hai mươi ba) ngày đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Tiến C từ 10 (*mười tháng*) tháng 23 (*Hai mươi ba*) ngày đến 12 (*Mười hai*) tháng tù.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C.

*** Vật chứng vụ án:**

Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax có gắn sim điện thoại số 0826.196.789, 09632.95695; Số tiền 34.750.000 đồng. Đây là phương tiện, tiền Sơn sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc Nguyễn Hoàng S phải giao nộp số tiền 463.341.100đ, trong đó có 455.901.373đ, Sơn đã sử dụng cho 13 người vay, được xác định là phương tiện phạm tội và khoản tiền 7.439.727 đồng lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

- Buộc Hoàng Tuấn A phải giao nộp số tiền 16.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc Phạm Tiến C phải giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Hiền nộp lại số tiền 14.285.720đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Dũng nộp lại số tiền 33.600.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Lê Thị Hà nộp lại số tiền 3.800.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Cù Thị Kim Phượng nộp lại số tiền 21.000.000đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Âu Văn Cây nộp lại số tiền 3.064.520đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích Chi nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Hữu Hòa nộp lại số tiền 5.806.425đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Cảnh nộp lại số tiền 7.741.935đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Lâm Hùng Phương nộp lại số tiền 8.800.000đ (tiền nợ gốc chưa trả).

* Đối với số tiền 132.760.513 đồng, Nguyễn Hoàng S đã thu lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Hoàng S phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Hiền số tiền 18.696.679đ;
- Trả lại cho ông Trần Út số tiền 1.615.068đ;
- Trả lại cho bà Tú Nữ Hoàng Trân số tiền 4.253.425đ;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh số tiền 6.531.507đ;
- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Trinh Nữ số tiền 5.520.548đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Anh Dũng số tiền 40.317.808đ;
- Trả lại cho bà Lê Thị Hà số tiền 7.828.082đ;
- Trả lại cho bà Cù Thị Kim Phụng số tiền 27.109.589đ;
- Trả lại cho ông Âu Văn Cây số tiền 2.340.547đ;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Chi số tiền 1.695.205đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa số tiền 9.789.041đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh số tiền 3.361.644đ;
- Trả lại cho ông Lâm Hùng Phương số tiền 3.701.370đ.
- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị trả lại cho chủ sở hữu:

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng S : 02 căn cước công dân (có 01 bản pho to) và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank đều mang tên Nguyễn Hoàng S ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 05 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình; 01 máy tính casio; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “Jettek”, 01 màn hình hiệu “VDS”; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “Montech”, 01 màn hình hiệu “Samsung”; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “VSP”, 01 màn hình hiệu “VPS VIPS”; 01 laptop hiệu Dell. Trả lại cho Tuấn Anh: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank đều mang tên Hoàng Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax. Trả lại cho bị can Chung: 01 hộ chiếu mang tên Phạm Tiến C ; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Trương Thị Nhung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ sim mobifone. Trả lại cho bị can Quân: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Mạnh Quân. Trả lại cho Chu Thị Nhung: 01 căn cước công dân mang tên Chu Thị Nhung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án.

+ Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa: 01 bản chính Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên Nguyễn Hữu Hòa. Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh: 01 bản phôi tờ căn cước công dân, 01 bản phôi tờ giấy phép lái xe, 01 bản phôi tờ bằng tốt nghiệp trung cấp tập huấn chứng nhận hoàn thành khóa dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 đều mang tên Nguyễn Thanh Cảnh.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ATM ngân hàng SHB và ngân hàng Sacombank của Cao Văn Nam; 01 điện thoại di động

hiệu Iphone 8 Plus, 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn Hiếu, số tiền: 11.400.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định tài sản, tiền nêu trên liên quan đến hành vi cho vay của Cao Văn Nam và Nguyễn Văn Hiếu cùng nhóm đối tượng khác trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã tách chuyển kèm tài liệu có liên quan, xử lý theo quy định.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên ông Nguyễn Văn Hiếu, quá trình điều tra xác định ông Hiếu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an phường Kinh Dinh xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong có chứa dữ liệu giám định điện thoại; 170 tờ giấy khổ A5 có một mặt photo căn cước công dân mang tên Trần Thị Mỹ Liên, một mặt có chữ; 04 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Trần Thị Hạ; 03 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Đặng Hoàng Lâm (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*)

- Riêng đối với 03 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền mà Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở và tạm giữ của bị cáo Sơn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền, chưa đủ căn cứ để xác định có liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng S hay không, hơn nữa Sơn không phải là người đứng tên trong giấy đăng ký xe. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra ra Quyết định trả vật chứng trên cho bị cáo Sơn là chưa phù hợp quy định pháp luật.

- Đối với Chu Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Sơn*), quá trình điều tra xác định Nhung không tham gia thỏa thuận việc cho vay, không biết việc cho vay của Sơn cùng đồng phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

- Đối với Trương Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Chung*), quá trình điều tra xác định Trương Thị Nhung không sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank mang tên Trương Thị Nhung mà giao lại tài khoản Ngân hàng này cho bị cáo Chung sử dụng để nhận tiền công làm thuê của Nguyễn Hoàng S nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

- Đối với người tên Trường ở thành phố Hồ Chí Minh là người theo dõi, quản lý việc cho vay của bị cáo Nguyễn Hoàng S và người tên Bùi Văn Mừng là người có tham gia giúp Sơn cho vay, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

*** Về án phí:** Các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C khai: Các bị cáo xác định bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố các bị cáo về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” là đúng. Tại phiên Tòa, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo, các bị cáo cảm thấy rất ăn năn, hối hận về việc đã làm. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo lao động chân chính và trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội, các bị cáo hứa không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ sự việc. Xét lời nhận tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phù hợp với các lời khai, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Từ năm 2023, trên địa bàn tỉnh Ninh T, Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q , Phạm Tiến C đã cùng nhau thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 13 người, với tổng số tiền cho vay là 555.000.000 đồng, tổng số tiền lãi và tiền hồ sơ, hoa hồng đã thu là 140.200.240 đồng, trong đó số tiền thu lợi bất chính là 132.760.513 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm mười ba đồng*).

Do đó, cáo trạng số: 49/CT-VKSPRTC, ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P , tỉnh Ninh T đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C về tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 2 Điều 201 [Bộ luật Hình sự](#) năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, gây mất trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo đều là người có đầy đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; lãi suất bị cáo cho vay là 281%/năm đến 401%/năm, đã vượt quá mức lãi suất gấp 05 lần trở lên mức lãi suất cao nhất 20% quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; số tiền lãi các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C thu lợi bất chính là 132.760.513 đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm mười ba đồng*). Do vậy, các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C đã phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Trong vụ án các bị cáo thực hiện tội phạm với tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, cần đánh giá vai trò, vị trí, tính chất, mức độ hành vi của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp. Bị cáo Nguyễn Hoàng S là người cầm đầu nhóm cho vay, trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, đã thu lợi trong một khoảng thời gian khá dài và trực tiếp thu lợi bất chính số tiền 132.760.513 đồng; Các bị cáo Hoàng Anh Tuấn; Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C là người giúp sức cho bị cáo Sơn trong việc cho vay và thu lãi, là người được Sơn thuê đi thu tiền và được trả tiền lương hàng tháng, mặc dù biết bị cáo Nguyễn Hoàng S thực hiện hành vi trên là phạm tội nhưng các bị cáo Tuấn Anh; Quân và Chung đã không ngăn cản mà cùng bị cáo Sơn thực hiện tội phạm nên giữ vai trò là đồng phạm giúp sức. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ có mức hình phạt tương xứng với từng hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S là người chủ mưu, cầm đầu nhóm cho vay, trực tiếp cho vay và quy định mức lãi suất vượt quy định, còn các bị cáo Hoàng Tuấn A; Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C là người được Sơn thuê giúp việc và có trả tiền công. Tuy bị cáo Hoàng Tuấn A là đồng phạm giúp sức nhưng lại có tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên nên mức án của bị cáo Sơn và Tuấn Anh là ngang nhau và cao hơn so với các bị cáo Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C .

- Đối với các bị cáo Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C có vai trò hạn chế hơn so với bị cáo Sơn và Tuấn Anh nên mức án của Quân và Chung là ngang nhau và thấp hơn so với bị cáo Sơn và Tuấn Anh.

Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất, cũng như mức độ thực hiện tội phạm và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng:

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự của các bị cáo:

- Về nhân thân:

+ Đối với các bị cáo: Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S là người có nhân thân xấu: Ngày 03/7/2012, bị Công an phường Viên Sơn, thị xã Sơn Tây, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”; Ngày 14/7/2012, bị Công an thị xã Sơn Tây, thành phố H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Gây rối trật tự công cộng*”; Ngày 19/01/2016, bị Công an huyện Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi: “*Đánh nhau*”. Tuy nhiên, đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự mà chỉ xem xét đến nhân thân xấu của bị cáo Sơn để Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Sơn và bị cáo Tuấn Anh;

+ Đối với bị cáo Hoàng Tuấn A có 01 tiền sự: Ngày 29/12/2023, Hoàng Tuấn A bị Ủy ban nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh T xử phạt vi phạm hành chính số tiền 15.000.000đ về hành vi: “*Không đăng ký ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự*”.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự:

+ Bị cáo Hoàng Tuấn A phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

+ Các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[6] Trên cơ sở xem xét nguyên nhân phát sinh tội phạm, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải có hình phạt thích đáng đối với các bị cáo, buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo Sơn, Tuấn Anh, Quân và Chung ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, có như vậy mới có tác dụng giáo dục và cải tạo các bị cáo thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C.

[8] Đối với Chu Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Sơn*), quá trình điều tra xác định Nhung không tham gia thỏa thuận việc cho vay, không biết việc cho vay của Sơn cùng đồng phạm nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[9] Đối với Trương Thị Nhung (*là vợ của bị cáo Chung*), quá trình điều tra xác định Trương Thị Nhung không sử dụng tài khoản Ngân hàng MBbank mang tên Trương Thị Nhung mà giao lại tài khoản Ngân hàng này cho bị cáo Chung sử dụng để nhận tiền công làm thuê của Nguyễn Hoàng S nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[10] Đối với người tên Trường ở thành phố Hồ Chí Minh là người theo dõi, quản lý việc cho vay của bị cáo Nguyễn Hoàng S và người tên Bùi Văn Mừng là người có tham gia giúp Sơn cho vay, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax và số tiền 34.750.000 đồng. Đây là phương tiện, tiền Sơn sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: Sim điện thoại số 0826.196.789, 09632.95695 là phương tiện bị cáo Sơn sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ và đề nghị trả lại cho chủ sở hữu:

- + Trả lại cho Nguyễn Hoàng S : 02 căn cước công dân (có 01 bản pho to) và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank, 01 thẻ ATM ngân hàng Sacombank đều mang tên Nguyễn Hoàng S ; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 05 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 điện thoại di động hiệu Samsung bị vỡ màn hình; 01 máy tính casio; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “Jettek”, 01 màn hình hiệu “VDS”; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “Montech”, 01 màn hình hiệu “Samsung”; 01 bộ máy vi tính để bàn gồm: 01 CPU hiệu “VSP”, 01 màn hình hiệu “VPS VIPS”; 01 laptop hiệu Dell. Trả lại cho Tuấn Anh: 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM ngân hàng MBbank đều mang tên Hoàng Tuấn A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax. Trả lại cho bị can Chung: 01 hộ chiếu mang tên Phạm Tiến C ; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Trương Thị Nhung; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ sim mobifone. Trả lại cho bị can Quân: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax; 01 thẻ Visa ngân hàng Techcombank mang tên Hoàng Mạnh Quân. Trả lại cho Chu Thị Nhung: 01 căn cước công dân mang tên Chu Thị Nhung, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus. Đây là tài sản không liên quan đến vụ án là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

- + Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa: 01 bản chính Quyết định cấp lại thẻ đảng viên bị mất cho đảng viên Nguyễn Hữu Hòa. Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh: 01 bản phô tô căn cước công dân, 01 bản phô tô giấy phép lái xe, 01 bản

phô tô bằng tốt nghiệp trung cấp tập huấn chứng nhận hoàn thành khóa dạy thực hành lái xe ô tô hạng B2 đều mang tên Nguyễn Thanh Cảnh là phù hợp.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 căn cước công dân, 02 thẻ ATM ngân hàng SHB và ngân hàng Sacombank của Cao Văn Nam; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus, 01 căn cước công dân của Nguyễn Văn Hiếu, số tiền: 11.400.000 đồng. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định tài sản, tiền nêu trên liên quan đến hành vi cho vay của Cao Văn Nam và Nguyễn Văn Hiếu cùng nhóm đối tượng khác trong vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã tách chuyển kèm tài liệu có liên quan, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên ông Nguyễn Văn Hiếu, quá trình điều tra xác định ông Hiếu không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an phường Kinh Dinh xử lý theo quy định.

- Đối với 01 đĩa DVD-R bên trong có chứa dữ liệu giám định điện thoại; 170 tờ giấy khổ A5 có một mặt photo căn cước công dân mang tên Trần Thị Mỹ Liên, một mặt có chữ; 04 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Trần Thị Hạ; 03 tờ phô tô căn cước công dân mang tên Đặng Hoàng Lâm (*Kèm theo đưa vào hồ sơ vụ án*)

- Riêng đối với 03 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền mà Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở và tạm giữ của bị can Sơn, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không làm việc được với Nguyễn Thị Mai Phương, Nguyễn Minh Tâm, Tô Nguyễn Thanh Huyền, chưa đủ căn cứ để xác định có liên quan đến vụ án và hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng S hay không, hơn nữa Sơn không phải là người đứng tên trong giấy đăng ký xe. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra ra Quyết định trả vật chứng trên cho bị cáo Sơn là chưa phù hợp quy định pháp luật.

* Đối với số tiền 455.901.373đ đồng, Sơn đã sử dụng cho 13 người vay, được xác định là phương tiện phạm tội và khoản tiền 7.439.727 đồng lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội, tổng cộng là 463.341.100đ đồng.

* Buộc Nguyễn Hoàng S và những người vay nộp lại số tiền để sung vào Ngân sách Nhà nước, cụ thể:

- Buộc Nguyễn Hoàng S phải giao nộp số tiền 463.341.100đ, trong đó có 455.901.373đ, Sơn đã sử dụng cho 13 người vay, được xác định là phương tiện phạm tội và khoản tiền 7.439.727 đồng lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

- Buộc Hoàng Tuấn A phải giao nộp số tiền 16.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc Phạm Tiến C phải giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Hiền nộp lại số tiền 14.285.720đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Dũng nộp lại số tiền 33.600.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Lê Thị Hà nộp lại số tiền 3.800.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Cù Thị Kim Phượng nộp lại số tiền 21.000.000đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Âu Văn Cây nộp lại số tiền 3.064.520đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích Chi nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Hữu Hòa nộp lại số tiền 5.806.425đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Cảnh nộp lại số tiền 7.741.935đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Lâm Hùng Phương nộp lại số tiền 8.800.000đ (tiền nợ gốc chưa trả).

* Đối với số tiền 132.760.513 đồng, Nguyễn Hoàng S đã thu lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Hoàng S phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Hiền số tiền 18.696.679đ;

- Trả lại cho ông Trần Út số tiền 1.615.068đ;

- Trả lại cho bà Tú Nữ Hoàng Trân số tiền 4.253.425đ;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh số tiền 6.531.507đ;

- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Trinh Nữ số tiền 5.520.548đ;

- Trả lại cho ông Nguyễn Anh Dũng số tiền 40.317.808đ;

- Trả lại cho bà Lê Thị Hà số tiền 7.828.082đ;

- Trả lại cho bà Cù Thị Kim Phượng số tiền 27.109.589đ;

- Trả lại cho ông Âu Văn Cây số tiền 2.340.547đ;

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Chi số tiền 1.695.205đ;

- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa số tiền 9.789.041đ;

- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh số tiền 3.361.644đ;

- Trả lại cho ông Lâm Hùng Phương số tiền 3.701.370đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, tiền truy thu hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tiền của bị cáo Nguyễn Hoàng S đối với số tiền lãi mà họ đã trả cho bị cáo tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm khi có yêu cầu.

[12] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh T đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[13] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoàng S , Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C phạm tội: “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

* Áp dụng: Khoản 2 và khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 11 (*Mười một*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024.

* Áp dụng: Khoản 2 và khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 11 (*Mười một*) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024.

* Áp dụng: Khoản 2 và khoản 3 Điều 201; Điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 10 (*Mười*) tháng 25 (*Hai mươi lăm*) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Phạm Tiến C 10 (*Mười*) tháng 25 (*Hai mươi lăm*) ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 06/6/2024.

2. Về hình phạt bổ sung:

- Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng S 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Hoàng Tuấn A 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Nguyễn Mạnh Q 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Phạt bị cáo Phạm Tiến C 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 34.750.000 đồng. Đây là tiền Sơn sử dụng vào việc phạm tội.
(*Theo Ủy nhiệm chi số: 02 ngày 28/3/2025*).

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, số IMEI 1: 35930870181622; số IMEI 2: 359308701914081;. Đây là phương tiện Sơn sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: sim điện thoại số 0826.196.789, 09632.95695 là phương tiện bị cáo Sơn sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(*Theo biên bản giao, nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 08/4/2025 tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P , tỉnh Ninh T*).

- Buộc Nguyễn Hoàng S phải giao nộp số tiền 463.341.100đ, trong đó có 455.901.373đ, Sơn đã sử dụng cho 13 người vay, được xác định là phương tiện phạm tội và khoản tiền 7.439.727 đồng lãi tương ứng với lãi suất 20%/năm là khoản tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

- Buộc Hoàng Tuấn A phải giao nộp số tiền 16.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc Phạm Tiến C phải giao nộp số tiền 5.000.000 đồng thu lợi bất chính từ hoạt động cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thanh Hiền nộp lại số tiền 14.285.720đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Dũng nộp lại số tiền 33.600.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Lê Thị Hà nộp lại số tiền 3.800.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Cù Thị Kim Phụng nộp lại số tiền 21.000.000đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Âu Văn Cây nộp lại số tiền 3.064.520đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích Chi nộp lại số tiền 1.000.000 đồng (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Hữu Hòa nộp lại số tiền 5.806.425đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Nguyễn Thanh Cảnh nộp lại số tiền 7.741.935đ (tiền nợ gốc chưa trả);

- Buộc ông Lâm Hùng Phương nộp lại số tiền 8.800.000đ (tiền nợ gốc chưa trả).

* Đối với số tiền 132.760.513đ (*Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ngàn năm trăm mười ba đồng*), Nguyễn Hoàng S đã thu lãi vượt quá quy định của Bộ luật Dân sự, buộc Nguyễn Hoàng S phải trả lại cho những người vay, cụ thể:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Hiền số tiền 18.696.679đ;
- Trả lại cho ông Trần Út số tiền 1.615.068đ;
- Trả lại cho bà Tú Nữ Hoàng Trân số tiền 4.253.425đ;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Minh số tiền 6.531.507đ;
- Trả lại cho bà Huỳnh Thị Trinh Nữ số tiền 5.520.548đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Anh Dũng số tiền 40.317.808đ;
- Trả lại cho bà Lê Thị Hà số tiền 7.828.082đ;
- Trả lại cho bà Cù Thị Kim Phụng số tiền 27.109.589đ;
- Trả lại cho ông Âu Văn Cây số tiền 2.340.547đ;
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Bích Chi số tiền 1.695.205đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Hữu Hòa số tiền 9.789.041đ;
- Trả lại cho ông Nguyễn Thanh Cảnh số tiền 3.361.644đ;
- Trả lại cho ông Lâm Hùng Phương số tiền 3.701.370đ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt, tiền truy thu hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Dành quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vay tiền của bị cáo Nguyễn Hoàng S đối với số tiền lãi mà họ đã trả cho bị cáo tương ứng với mức lãi suất trên 20%/năm khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Hoàng Tuấn A, Nguyễn Mạnh Q và Phạm Tiến C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*Ngày 24/4/2025*). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N ;
- VKSND tỉnh N ;
- VKSND TP. P ;
- Công an TP. P;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- THAHS, DS;
- Các bị cáo;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Công Từ Rượu